

THÁI NGUYÊN THỰC HIỆN CÔNG CUỘC XÓA ĐÓI GIẢM NGHÈO, GIAI ĐOẠN 2001 - 2010

Xóa đói giảm nghèo (XDGN) là một chủ trương lớn, quan trọng và xuyên suốt của Đảng và Nhà nước ta trong thời kỳ đổi mới; trở thành nhiệm vụ trọng tâm đặt ra cho tất cả các tỉnh, thành phố. Thái Nguyên là một trong những tỉnh nằm trong vùng trung du và miền núi Bắc Bộ đã có nhiều sáng tạo trong việc thực hiện công cuộc XDGN, và đã đạt được một số kết quả bước đầu.

ThS HOÀNG THỊ MỸ HẠNH

Trưởng Đại học Sư phạm Thái Nguyên

1. Một số kết quả bước đầu

Với vị trí là trung tâm chính trị, kinh tế của khu Việt Bắc trước đây, của vùng trung du và miền núi Bắc Bộ ngày nay, Thái Nguyên có lợi thế quan trọng trong phát triển kinh tế, văn hoá, trao đổi hàng hóa giữa vùng trung du miền núi với vùng đồng bằng Bắc Bộ, mở rộng thị trường trong và ngoài nước. Những điều kiện đó tạo cho Thái Nguyên có nhiều tiềm năng để phát triển kinh tế, đẩy mạnh công cuộc xóa đói giảm nghèo (XDGN), cải thiện và nâng cao đời sống nhân dân, thực hiện mục tiêu phát triển nhanh và bền vững.

Trong thời kỳ đổi mới, quan điểm xuyên suốt của Đảng là gắn tăng trưởng kinh tế với quan tâm giải quyết các vấn đề xã hội ngay trong từng bước phát triển. Cùng với quá trình đổi mới, tăng trưởng kinh tế, phải quan tâm tới công tác XDGN, thực hiện công bằng xã hội. XDGN được xác định là một trong những chương trình quốc gia.

Thực hiện các nghị quyết của Đảng, cấp uỷ, chính quyền các địa phương, trong đó có tỉnh Thái Nguyên đã đẩy mạnh thực hiện Chương trình XDGN thông qua những biện

pháp cụ thể, sát với tình hình địa phương, xóa hộ đói, giảm mạnh hộ nghèo, tiếp tục tăng tổng nguồn vốn XDGN, mở rộng các hình thức hỗ trợ giúp người nghèo sản xuất kinh doanh.

Quán triệt nghị quyết của Đảng về XDGN, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ XVI (tháng 1-2001), trong định hướng phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2001-2010 đã chủ trương: *Tiếp tục thực hiện chương trình xóa đói giảm nghèo. Lồng ghép có hiệu quả các chương trình mục tiêu cho người nghèo, hợp nhất Chương trình 135 với các chương trình khác vào chương trình phát triển kinh tế - xã hội ở 18 xã đặc biệt khó khăn. Bên cạnh việc tăng cường xây dựng kết cấu hạ tầng cho các xã nghèo, cần coi trọng công tác đào tạo cán bộ, tạo điều kiện cho dân cư các xã nghèo phát triển ngành nghề, phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập.*

Từ năm 2001 đến 2010, dưới sự lãnh đạo của Tỉnh uỷ, sự quan tâm chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh trong thực hiện các chương trình, mục tiêu về XDGN, chương trình XDGN trên địa bàn tỉnh đã diễn ra

đúng tiến độ, có những năm hoàn thành vượt kế hoạch đề ra.

Kết quả XDGN của tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2001-2005 rất đáng khích lệ, tốc độ giảm tỷ lệ hộ nghèo của tỉnh bình quân hàng năm là 17,15%. Nếu như năm 2001 là 14,91% thì năm 2005 giảm xuống còn 4,68% (theo chuẩn cũ), số hộ thoát nghèo tăng đáng kể.

Tuy nhiên, qua số liệu điều tra, còn phần lớn số hộ có mức sống cận nghèo, nên mỗi khi điều chỉnh chuẩn nghèo thì số hộ nghèo tăng lên nhanh chóng. Nếu năm 2005 số hộ nghèo được tính theo chuẩn mới¹ (theo quyết định số 170/2005/QĐ-TTg, ngày 8-7-2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành chuẩn nghèo áp dụng cho giai đoạn 2006-2012) là 62.227 hộ, tức là 26,85%, thì theo chuẩn mới, ba năm tiếp theo của giai đoạn 2006-2010 tỷ lệ hộ nghèo tương ứng là 23,74; 20,69; 17,74. Tỷ lệ hộ nghèo vẫn có xu hướng giảm và giảm đều qua các năm. Năm 2006 giảm 3,11% so với năm 2005; năm 2007 giảm 3,05% so với năm 2006; năm 2008 giảm 2,95% so với năm 2007; năm 2009 là 13,99% và năm 2010 là 10,80%. Tuy vậy, theo Quyết định số 09/2011/QĐ-TTg, ngày 30-1-2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành chuẩn hộ nghèo, hộ cận nghèo áp dụng cho giai đoạn 2011 – 2015², thì số hộ nghèo lại tăng lên 20,57%.

Số hộ thoát nghèo tăng dần theo thời gian: năm 2005 là 9.776 hộ tăng lên 15.214 hộ vào năm 2010; số hộ nghèo giảm dần từ 68.227 hộ (năm 2005) xuống 30.779 hộ (năm 2010). Điều đó chứng tỏ công tác xóa đói giảm nghèo ở Thái Nguyên đi đúng hướng và có hiệu quả. Nhưng, nếu xét trên tỷ lệ số hộ thoát nghèo thì kết quả còn chưa tương xứng với sự quan tâm đầu tư của

Đảng bộ, chính quyền và cộng đồng đối với công tác này.

Theo ước tính của Cục Thống kê Thái Nguyên, tốc độ giảm nghèo của nông thôn chỉ bằng 0,97 lần so với thành thị. Tức là cứ 100 người thoát nghèo ở thành thị thì ở nông thôn chỉ có 97 người. Vì thế, tỷ lệ hộ nghèo ở nông thôn ngày càng tăng, từ 90,5% (năm 2001) lên 90,77 (năm 2005); 91,13% (năm 2008). Đáng chú ý, tỷ lệ hộ nghèo tăng trong những năm gần đây do tác động tiêu cực của suy thoái kinh tế toàn cầu; nhiều khu công nghiệp hoạt động không hiệu quả, nên không thu hút thêm lao động để giải quyết nhu cầu việc làm, nhiều doanh nghiệp phá sản; lạm phát cao,... khiến cho đời sống nhân dân, nhất là người nghèo càng khó khăn hơn, nguy cơ tái nghèo tăng lên.

Thái Nguyên là tỉnh có 8 dân tộc anh em sinh sống, kè vai và sát cánh trong quá trình xây dựng và phát triển. Trong nhiều năm qua, Đảng và Chính phủ cũng như Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo đầu tư và hỗ trợ tích cực cho đồng bào dân tộc thiểu số (DTTS) trong hoạt động sản xuất kinh doanh, thực hiện các chương trình, mục tiêu XDGN. Đời sống của đại đa số tầng lớp dân cư được cải thiện và nâng cao một bước, nhưng vẫn còn một bộ phận đồng bào DTTS đời sống gặp rất nhiều khó khăn. Hộ nghèo DTTS tăng qua các năm, từ 30,2% năm 2001 lên 35,35% năm 2008. Có nhiều nguyên nhân của tình trạng này, nhưng nguyên nhân quan trọng là do đa số đồng bào DTTS sống ở vùng sâu, vùng xa, bị chia cắt về mặt địa lý, giao lưu kinh tế, văn hóa bị hạn chế, thiếu điều kiện phát triển về hạ tầng cơ sở và dịch vụ xã hội cơ bản. Tốc độ giảm nghèo của đồng bào DTTS chậm hơn người Kinh và khoảng cách nghèo có sự chênh lệch đáng kể.

Thái Nguyên là tỉnh có địa hình phức tạp. Căn cứ vào đặc điểm địa lý, văn hoá, dân cư, Ủy ban nhân dân tỉnh đã phân địa bàn tỉnh thành 3 vùng: Vùng trung du - phía Nam tỉnh (gồm: thành phố Thái Nguyên, huyện Phò Yên, thị xã Sông Công, huyện Phú Bình); Vùng núi cao - phía Đông Bắc tỉnh (huyện Võ Nhai và Đông Hy); Vùng núi - phía Bắc tỉnh (gồm: huyện Định Hóa, huyện Phú Lương, huyện Đại Từ). Việc phân chia như vậy nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho đánh giá tình hình và kiểm tra, giám sát quá trình phát triển kinh tế-xã hội theo từng vùng. Ở mỗi vùng, căn cứ đặc điểm văn hóa - xã hội và trình độ phát triển kinh tế khác nhau, về số lượng và đặc điểm của người nghèo ở mỗi vùng, để xây dựng và thực thi chính sách phù hợp cho mỗi vùng, nhanh chóng giảm tỷ lệ nghèo trên toàn tỉnh, góp phần thực hiện mục tiêu chương trình giảm nghèo quốc gia.

Mặc dù số hộ nghèo có khác nhau và tốc độ giảm nghèo không giống nhau, nhưng xu hướng chung là số hộ nghèo giảm qua các năm. Năm 2005 số hộ nghèo ở phía Nam là 24.371 hộ giảm xuống còn 9.913 hộ năm 2010; tương ứng ở phía Bắc là 29.592 hộ giảm xuống 14.305 hộ; ở phía Đông Bắc là 7.237 giảm xuống còn 6.561 hộ.

Quán triệt các quan điểm của Đảng và Nhà nước về XĐGN, bảo đảm an sinh xã hội, thực hiện mục tiêu phát triển nhanh và bền vững, trong giai đoạn 2001-2010, Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên đã lãnh đạo thực hiện có hiệu quả chương trình XĐGN và chính sách an sinh xã hội cho người nghèo trên địa bàn tỉnh. Những kết quả đạt được đáng khích lệ trong công tác này đã góp phần quan trọng vào những thành tựu mà Thái Nguyên đạt được, cả về kinh tế, văn hóa - xã hội. Tính đến ngày 31-12-2010, tỷ lệ hộ nghèo

giảm từ 26,85% năm 2005 xuống còn 10,80% năm 2010, giảm 16,05%, tương ứng 37.448 hộ thoát nghèo.

Bộ mặt nông thôn nói chung và các xã nghèo, xã đặc biệt khó khăn đã có sự thay đổi đáng kể, nhất là về hạ tầng cơ sở và phát triển sản xuất; đời sống của đại đa số người dân được nâng cao, đặc biệt là nhóm hộ nghèo đồng bào DTTS. Không chỉ tăng về thu nhập, đời sống được cải thiện, người nghèo DTTS còn được quan tâm hơn trong chăm sóc sức khỏe, đi lại, học hành... Đến nay, cơ sở hạ tầng kỹ thuật của các xã đặc biệt khó khăn cơ bản được cải thiện rõ rệt: 100% xã có trường tiểu học và trạm y tế; 100% xã có đường ô tô đến trung tâm xã; 100% xã có điện sinh hoạt với 95% số hộ dùng điện; 75% hộ dùng nước sạch...

Đối với các vùng đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào DTTS, Đảng bộ, chính quyền tỉnh Thái Nguyên đã thực hiện có kết quả những chính sách ưu tiên của Chính phủ thông qua triển khai các chương trình, dự án, như: Chương trình 135, 134, trợ giá, trợ cước và nhiều chính sách ưu đãi khác... Nhờ đó, người nghèo, đồng bào DTTS đã được hưởng dụng các thành quả của quá trình phát triển kinh tế, thu hẹp khoảng cách giữa các vùng. Chương trình giảm nghèo trên địa bàn tỉnh đã thu hút được sự tham gia đông đảo của các tầng lớp nhân dân. Phong trào "Ngày vì người nghèo" đã nhận được sự quan tâm và giúp đỡ của nhiều cá nhân, cộng đồng, doanh nghiệp, các tổ chức xã hội và nhiều tổ chức quốc tế. Ngoài nguồn lực hỗ trợ từ Trung ương và nguồn ngân sách địa phương, Đảng bộ tỉnh coi trọng việc huy động sự đóng góp của cộng đồng trong triển khai các dự án của chương trình XĐGN. Bên cạnh hỗ trợ bằng tiền, phải kể đến sự đóng góp bằng

ngày công lao động của người dân ở những nơi có dự án.

Tính từ năm 2000 đến năm 2010, Quỹ *Vì người nghèo* toàn tỉnh đã thu được trên 33,5 tỷ đồng. Thông qua nguồn quỹ này, đã có trên 5.000 hộ nghèo tại 9 huyện, thành phố, thị xã của tỉnh được hỗ trợ tiền làm nhà mới. Bên cạnh đó, Quỹ còn hỗ trợ thăm hỏi, trợ cấp các hộ nghèo trong các dịp lễ, tết, hoạn nạn, hỗ trợ khám chữa bệnh, mua cây, con giống... giúp hộ nghèo ổn định cuộc sống.

Các chính sách, dự án, hoạt động của chương trình XĐGN được triển khai thực hiện, đi vào cuộc sống của nhân dân, mở ra hàng ngàn cơ hội cho người nghèo được tiếp cận các dịch vụ xã hội, từng bước cải thiện đời sống vật chất, tinh thần, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

2. Một số hạn chế, bất cập

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác XĐGN trên địa bàn tỉnh vẫn còn nhiều khó khăn, bất cập. Tốc độ giảm nghèo chậm lại, nguyên nhân cơ bản là các giải pháp còn thiếu tính đồng bộ, biện pháp đầu tư, hỗ trợ chưa cụ thể, mới chú trọng đến hỗ trợ trực tiếp vật chất cho người nghèo mà chưa chú động ngăn ngừa những nguy cơ dẫn tới đói nghèo và thoát nghèo thiếu bền vững; số hộ cận nghèo cao; nguồn lực huy động cho chương trình hạn hẹp, sự tham gia của cộng đồng, doanh nghiệp và toàn xã hội chưa tương xứng với tiềm năng của địa phương, nên chưa đáp ứng đầy đủ nhu cầu của người nghèo và các xã nghèo để tạo ra cơ hội thuận lợi cho họ vươn lên trong cuộc sống...

XĐGN là một chủ trương, chính sách xã hội lớn của Đảng, Nhà nước ta. Trong quá trình thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên đã lãnh đạo thực

hiện có hiệu quả mục tiêu chương trình quốc gia về XĐGN. Chương trình đã đi vào cuộc sống và huy động được sức mạnh của cả hệ thống chính trị, tạo sự đồng thuận của các cấp, các ngành, tổ chức đoàn thể, tổ chức xã hội, các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh, sự tham gia của các tầng lớp dân cư và của chính người nghèo, hộ nghèo. Chương trình cũng thu hút sự hưởng ứng, chia sẻ và ủng hộ tích cực của nhiều tổ chức quốc tế. Những kết quả đạt được trong công cuộc XĐGN đã góp phần nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người nghèo tỉnh Thái Nguyên, góp phần vào những thành tựu phát triển kinh tế, văn hoá, đảm bảo trật tự an toàn xã hội và an ninh quốc phòng trên địa bàn ❖

1. Theo Quyết định số 170/2005/QĐ-TTg, ngày 8-7-2005 của Thủ tướng Chính phủ, chuẩn nghèo áp dụng cho giai đoạn 2006-2010 như sau:

- Khu vực nông thôn: hộ có mức thu nhập bình quân từ 200.000đ/người/tháng trở xuống là hộ nghèo.
- Khu vực thành thị: hộ có mức thu nhập bình quân từ 260.000đ/người/tháng trở xuống là hộ nghèo.

2. Theo Quyết định số 09/2011/QĐ-TTg, ngày 30-1-2011 của Thủ tướng Chính phủ, chuẩn nghèo áp dụng cho giai đoạn 2011-2015 như sau:

- Hộ nghèo ở nông thôn là hộ có mức thu nhập bình quân 400.000đ/người/tháng trở xuống.
- Hộ nghèo ở khu vực thành thị là hộ có mức thu nhập bình quân 500.000đ/người/tháng trở xuống.